

TRUNG TÂM THÔNG TIN- THƯ VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, MỘT MÔ HÌNH MỚI TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN- THƯ VIỆN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

*ThS Nguyễn Văn Hành
Trung tâm TT-TV ĐHQGHN*

1. Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐHQGHN

Trung tâm TT-TV ĐHQGHN được thành lập tháng 2 năm 1997 theo Quyết định số 66/TCCB của Giám đốc ĐHQGHN [6]. Trung tâm được thành lập trên cơ sở hợp nhất các thư viện của các trường đại học thuộc ĐHQGHN, đó là các thư viện trường ĐHKHXH&NV (Thư viện ĐHTHHN trước đây), thư viện trường ĐHSP (Thư viện ĐHSPHNI) và thư viện trường ĐHNN (Thư viện ĐHSPNNHN). Trung tâm TT-TV ĐHQGHN là một đơn vị trực thuộc ĐHQGHN, nằm trong khối các đơn vị phục vụ ĐT&NCKH của ĐHQGHN. Trung tâm hoạt động theo một quy chế riêng do Giám đốc ĐHQGHN ban hành tháng 4 năm 1998 [5].

Về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm TT-TVĐHQGHN, trong quy chế chỉ rõ: " Trung tâm có chức năng thông tin và thư viện phục vụ các công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng và quản lí của ĐHQGHN. Trung tâm có nhiệm vụ nghiên cứu, thu thập, xử lí, thông báo và cung cấp tin, tài liệu khoa học phục vụ cán bộ và sinh viên ĐHQGHN " (điều5).Các nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm được thể hiện ở điều 6 của quy chế, có thể tóm lược như sau:

a- Tham mưu cho lãnh đạo ĐHQGHN về phương hướng tổ chức và hoạt động TT-TV trong ĐHQGHN. Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn phát triển hệ thống TT-TV trong ĐHQGHN. Tổ chức và điều phối hệ thống TT-TV trong ĐHQGHN.

b- Thu thập, xử lí, lưu trữ, bảo quản và tổ chức phục vụ thông tin cho cán bộ và sinh viên ĐHQGHN bằng các phương tiện và hình thức phù hợp và tiện lợi nhất.

c- Nghiên cứu khoa học TT-TV để ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào vào công tác TT-TV. Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ thư viện và đào tạo người dùng tin trong ĐHQGHN.

d- Phát triển quan hệ hợp tác, trao đổi với các cơ quan TT-TV trong và ngoài nước nhằm tăng cường nguồn tài liệu, kinh nghiệm tiên tiến và nâng cao trình độ cán bộ của Trung tâm TT-TV ĐHQGHN.

Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm TT-TV ĐHQGHN. Bộ máy tổ chức của Trung tâm gồm: Ban Giám đốc; Các phòng chuyên môn và chức năng.

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc và các phó Giám đốc Trung tâm thuộc diện cán bộ do ĐHQGHN quản lý, nghĩa là các chức danh này do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm và miễn nhiệm. Các phòng chức năng và chuyên môn của Trung tâm gồm:

Khối các phòng chức năng: 1. Phòng Hành chính (gồm các chức năng: Tổng hợp, tổ chức cán bộ, đối ngoại, thiết bị); 2. Phòng Tài vụ.

Khối các phòng chuyên môn: 1. Phòng Bổ sung -Trao đổi; 2. Phòng Biên mục (Xử lý kỹ thuật); 3. Phòng Thông tin - Thư mục và nghiệp vụ; 4. Phòng Máy tính và Mạng; 5. Phòng Phục vụ bạn đọc Chung (Nhà trung tâm 7 tầng); 6. Phòng phục vụ bạn đọc trường ĐHKHTN; 7. Phòng phục vụ bạn đọc trường ĐHKHXH&NV (gồm cả bộ phận đọc Mễ trì); 8. Phòng Phục vụ bạn đọc trường ĐHNN.

Các phòng của Trung tâm được thành lập theo nguyên tắc không làm xáo trộn các hoạt động thường xuyên của các thư viện đại học thành viên đã có, do vậy về cơ bản các phòng phục vụ bạn đọc là các thư viện đại học đã có và vẫn ở nguyên vị trí địa lý cũ. Các phòng chuyên môn về kĩ thuật nghiệp vụ TT-TV được thành lập trên cơ sở sát nhập các tổ xử lý kĩ thuật của các thư viện đại học thành viên lại nhưng có chọn lựa cán bộ cho phù hợp với yêu cầu công việc của Trung tâm. Chỉ trong một thời gian ngắn Trung tâm đã đi vào ổn định và hoạt động theo cơ chế mới.

Trung tâm TT-TV là một đơn vị trực thuộc ĐHQGHN. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp phục vụ cho công tác ĐT&NCKH, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng và là đơn vị dự toán cấp III. Hàng năm, Trung tâm lập kế hoạch, dự trù ngân sách, bảo vệ và nhận kế hoạch trước giám đốc ĐHQGHN. Đối với các đơn vị trong ĐHQGHN, Trung tâm có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ mọi mặt trong việc bổ sung, xử lý, cung cấp thông tin và tài liệu cho người dùng tin trong toàn ĐHQGHN. Trung tâm được nhận lưu chiếu các xuất bản phẩm do ĐHQGHN xuất bản, các luận án Sau đại học bảo vệ ở ĐHQGHN hoặc người viết là cán bộ, sinh viên ĐHQGHN... Trung tâm được trực tiếp quan hệ với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan TT-TV trong và ngoài nước trong phạm vi pháp luật của nhà nước và các quy định của ĐHQGHN để giải quyết các công việc liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Với chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức như trên, Trung tâm TT-TV ĐHQGHN là một mô hình mới trong thư viện các trường đại học ở nước ta. **Mô hình mới này thể hiện ở một số điểm sau:**

1/ Nhiệm vụ của Trung tâm nặng nề hơn là phải đảm bảo thông tin tư liệu cho công tác ĐT&NCKH chất lượng cao của một ĐHQG đa ngành, đa lĩnh vực, có quy mô

lớn gồm nhiều trường, khoa, viện, trung tâm nằm trên địa bàn rộng. Nhiệm vụ này quy định cho định hướng xây dựng và phát triển của Trung tâm.

2/ Quy mô của Trung tâm khá lớn, có đầy đủ các phòng ban chức năng và chuyên môn và hoạt động như một Trung tâm TT-TV độc lập, theo một quy chế riêng do Giám Đốc ĐHQGHN ban hành.

3/ Trung tâm được hoạt động trong *một cơ chế mang tính tự chủ cao* mà chưa một thư viện trường đại học thành viên nào trước kia có được, đây là một trong những điều kiện thuận lợi mang tính chất quyết định cho quá trình phát triển của Trung tâm sau này. Đồng thời tính tự chủ cao này đi liền với tính tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước và các quy định của ĐHQGHN.

Trải qua 5 năm hoạt động theo cơ chế mới, cộng với việc phát huy những thế mạnh vốn có của các thư viện đại học thành viên trước kia, Trung tâm TT-TV ĐHQGHN đã có những bước phát triển đáng kể. Thời gian 5 năm chưa phải là dài, nhưng cũng cần thiết cho việc nghiên cứu, xem xét để rút ra những đánh giá ban đầu về những điểm mạnh, yếu của công tác TT-TV ĐHQGHN, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này ở ĐHQGHN.

2. Những điểm mạnh và những điểm yếu của công tác thông tin - thư viện ĐHQGHN sau 5 năm hoạt động theo mô hình mới

2.1 Những điểm mạnh

Thứ nhất, các hoạt động thư viện truyền thống được củng cố và phát triển. Cơ sở vật chất, nguồn tài liệu cho các phòng đọc và mượn được tăng cường và nâng cấp lên một bước đáng kể. Đã có các sản phẩm và dịch vụ TT-TV mới như phòng đọc mở cho kho tài liệu tra cứu, báo và tạp chí mới, các tài liệu nghe-nhìn, tài liệu điện tử được phục vụ ở phòng Multimedia. Đã đáp ứng được nhu cầu tin để học tập và nghiên cứu của sinh viên và một phần nhu cầu tin cho nghiên cứu và giảng dạy của cán bộ ĐHQGHN.

Thứ hai, bước đầu đã xây dựng được một hạ tầng cơ sở thông tin làm cho việc áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong Trung tâm có nhiều thuận lợi hơn trước đây. Cơ sở dữ liệu (CSDL) của Trung tâm đã phong phú, bao gồm CSDL tài liệu của Trung tâm và CSDL nhập từ nguồn bên ngoài. Khả năng truy cập tại chỗ và từ xa đến nguồn tin của Trung tâm và từ Trung tâm đến các nguồn tin bên ngoài đã được tăng cường nhờ hệ thống máy tính được nối mạng và áp dụng các công nghệ mới như Web,... Mô hình một Trung tâm TT-TV trong ĐHQGHN được hiện đại hoá với các công nghệ mới nhất của ngành bước đầu đã được hình thành và đã nhận dạng rõ nét những bước đi tiếp sau.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ tăng nhanh về số lượng do Trung tâm đảm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ mới. Trình độ cán bộ quản lý cũng như cán bộ chuyên môn, công nhân viên của Trung tâm đã được nâng cao lên một bước. Đã nắm được và làm chủ hầu hết

các công nghệ mới, nhất là CNTT áp dụng trong một Trung tâm TT-TV đang tiến dần đến hiện đại hoá.

Có được những điểm mạnh trên là do *Trung tâm hoạt động trong môi trường thuận lợi rất cơ bản* cả bên ngoài và bên trong. Đó là sự hỗ trợ đắc lực của các công nghệ mới, nhất là công nghệ thông tin cho công tác TT-TV; *Các cơ chế, chính sách, của ĐHQGHN tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm hoạt động tự chủ hơn*; Đội ngũ NDT trong ĐHQGHN đông đảo, có trình độ cao và nhu cầu tin tiềm năng và ổn định. Thêm vào đó với đội ngũ cán bộ TT-TV có bề dày kinh nghiệm từ các thư viện trường đại học thành viên trước kia lại được bổ sung một lực lượng cán bộ trẻ, năng động, nắm bắt nhanh công nghệ mới, tạo thành một nội lực mới cho Trung tâm.

2.2 Những điểm yếu

Về mô hình, Trung tâm TT-TV hiện nay chưa bao quát được các Thư viện- Tư liệu (TV-TL) Khoa trong toàn ĐHQGHN, do vậy chưa kiểm soát được nguồn thông tin phong phú, nằm phân tán ở các đơn vị này. Và do vậy cũng chưa có sự phối hợp để chia sẻ và phục vụ thông tin tư liệu (TTTL) với các TV-TL Khoa, nhằm giảm bớt sự quá tải của Trung tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng tin, nhất là cán bộ trong ĐHQGHN.

Về chất lượng sản phẩm và dịch vụ TT-TV của Trung tâm cũng còn nhiều vấn đề, như tính chính xác và ổn định của các CSDL do Trung tâm xây dựng chưa cao, chưa dùng để trao đổi quốc tế được. Sản phẩm thông tin còn chủ yếu là thông tin về tài liệu gốc, chưa có nhiều sản phẩm thông tin có giá trị gia tăng cao. Dịch vụ TT-TV cho người dùng tin là cán bộ của ĐHQGHN chưa thật tiện lợi và phù hợp với điều kiện nghiên cứu và giảng dạy của đối tượng này.

Đội ngũ cán bộ của Trung tâm tuy đông về số lượng nhưng chất lượng chưa cao, thiếu cán bộ có trình độ chuyên sâu và giỏi ngoại ngữ để giải quyết các công việc mới như áp dụng CNTT, công tác hợp tác quốc tế. Đặc biệt thiếu nhiều nhân viên kỹ thuật để bảo quản tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật của một trung tâm TT-TV hiện đại có quy mô tương đối lớn, nằm ở nhiều địa bàn xa nhau.

3. Kết luận

3.1 Những kết quả và kinh nghiệm.

Sau 5 năm hoạt động theo cơ chế mô hình mới, Trung tâm TT-TV ĐHQGHN đã trở thành một trong những Trung tâm TT-TV hàng đầu của các trường đại học ở Việt Nam. Những thành công và những điều chưa làm được cũng là những kinh nghiệm quý báu không những cho bản thân Trung tâm TT-TV ĐHQGHN mà còn có thể cho cả các đồng nghiệp trong Thư viện các trường đại học tham khảo.

Điều kiện tiên quyết để Trung tâm TT-TV ĐHQGHN *giải quyết dứt điểm* các vấn đề chuyên môn như xây dựng hạ tầng cơ sở thông tin, tổ chức lại kho sách, xây dựng

CSDL hồi cố, tổ chức lại hệ thống tra cứu mục lục phiếu... là do cơ chế mà ĐHQGHN tạo cho Trung tâm, đó là tính tự chủ cao trong hoạt động, được đầu tư tập trung... Tuy nhiên không phải thư viện nào của các trường đại học cũng được hoạt động trong cơ chế này, nhưng nếu ở đây được phân cấp rõ ràng về quản lý và ngân sách thì các thư viện cũng sẽ tiến hành được nhiều hoạt động mang tính chất chuyên môn sâu.

Đi thẳng vào công nghệ tiên tiến khi có điều kiện. Mặc dù thời gian còn ngắn, chưa thể đánh giá được hết tác động của những công nghệ mới mà Trung tâm đã áp dụng; nhưng những công nghệ mới như mục lục điện tử, công nghệ Web, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, chuyển đổi sang cấu trúc MARC đã góp phần làm thay đổi về chất các hoạt động tạo sản phẩm và dịch vụ TT - TV của Trung tâm. Chính những CSDL và thông tin trên trang Web mà Trung tâm tạo lập được 5 năm qua, đã góp phần làm phong phú lượng thông tin trên mạng VNU.NET của ĐHQGHN. Một mô hình Trung tâm TT-TV hiện đại của một đại học đa lĩnh vực ở cấp Quốc gia đã hình thành và phát triển.

Duy trì và nâng cấp các hoạt động TT-TV truyền thống là điều kiện/việc không thể thiếu được trong giai đoạn mới bắt đầu tiếp cận với phương thức hoạt động của Trung tâm TT-TV hiện đại. Trong điều kiện cơ sở vật chất chưa hoàn thiện, trình độ chung của người dùng tin chưa cao, thói quen cũ làm việc thủ công của cán bộ thư viện cũng như người dùng tin vẫn còn nặng nề - thì vấn đề duy trì và nâng cấp các hoạt động truyền thống trở nên quan trọng. Trung tâm TT-TV ĐHQGHN trong khi triển khai các công nghệ mới, đã không làm gián đoạn, hoặc làm yếu đi các sản phẩm và dịch vụ TT-TV truyền thống, như hệ thống tra cứu mục lục phiếu, tăng cường cho các phòng đọc, phòng mượn kho kín những trang thiết bị mới...

3.2 Những thuận lợi.

Bước vào thế kỷ 21, Trung tâm TT-TV ĐHQGHN có những thuận lợi mới để xây dựng và phát triển, tiến tới hoàn thiện.

Đó là sự phát triển nhanh chóng của CNTT trong lĩnh vực TT-TV. Những người làm công tác TT-TV trên thế giới gần gũi nhau hơn trên các trang Web ở INTERNET. Và càng thấy rõ ràng, muốn hội nhập với nhau về lĩnh vực TT-TV, thì càng cần những tiêu chuẩn chung về xử lý TTTL và tạo lập các CSDL trong cơ quan TT-TV.

Trong thế kỷ của nền kinh tế tri thức, hay trong xã hội thông tin, vai trò của người cán bộ TT-TV và các cơ quan TT-TV chắc chắn sẽ được chú ý hơn. Đồng thời đây cũng là thử thách để người cán bộ TT-TV, cũng như các cơ quan TT-TV, trong đó có Trung tâm TT-TV ĐHQGHN phải vượt lên để tránh bị tụt hậu.

Những kinh nghiệm tích lũy được trong 5 năm qua, nhất là về quản lý, điều hành một Trung tâm TT-TV hoạt động độc lập trong một đại học đa ngành, đa lĩnh vực lớn như ĐHQGHN sẽ là rất cần thiết cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Trung tâm.

3.3 Những khó khăn và một vài kiến nghị.

Đây là những khó khăn ngoài khả năng giải quyết của Trung tâm mà chỉ có các cấp có thẩm quyền mới giải quyết được.

Đó là những văn bản pháp quy để cho các hoạt động phối hợp giữa các thư viện hoạt động được. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng và ban hành Quy chế mới về hoạt động của thư viện các trường đại học, thay cho Quy chế ban hành theo Quyết định 688/QĐ ngày 14 tháng 7 năm 1986 của Bộ trưởng Bộ ĐH&THCN, có nhiều điểm không còn phù hợp trong điều kiện hiện nay, nhất là đã có Pháp lệnh Thư viện.

Đối với phạm vi Đại học Quốc gia Hà Nội, cần phải có văn bản cụ thể hoá sự phối hợp hoạt động TT-TV giữa các bộ phận có liên quan đến công tác TT-TV trong toàn ĐHQGHN. Nếu chỉ bằng một số điều khoản có liên quan đến vấn đề này trong quy chế hoạt động của Trung tâm TT-TV ĐHQGHN thì chưa có hiệu lực. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện công tác TT-TV ĐHQGHN có nhiều vấn đề cần nghiên cứu cả về lí luận và thực tiễn trên lĩnh vực TT-TV. Đề nghị ĐHQGHN cho phép và cấp kinh phí cho Trung tâm làm công tác nghiên cứu khoa học về khoa học TT-TV liên quan đến những vấn đề lí luận và thực tiễn hoạt động của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định 97/CP ngày 10/12/1993 của Chính phủ Về việc thành lập ĐHQG Hà nội .
2. Nghị quyết 49/CP ngày 4/8/1993 của Chính phủ Về phát triển Công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90.
3. Nguyễn Văn Hành . Công tác thông tin - thư viện trong Đại học Quốc gia Hà nội // Tạp chí Thông tin & Tư liệu, 2000, số 2 .- Tr. 11-13
4. Quy chế về tổ chức và hoạt động của ĐHQG Hà nội (Ban hành theo QĐ 477/TTg ngày 5/ 9/1994 của Thủ tướng Chính phủ).
5. Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐHQG Hà nội (Ban hành theo QĐ 947/TCCB ngày 21/ 4/1998 của Giám đốc ĐHQG Hà nội).
6. Quyết định số 66/TCCB ngày 14/2/1997 của Giám đốc ĐHQG Hà nội Về việc thành lập Trung tâm Thông tin-Thư viện ĐHQG Hà nội .
7. Quyết định số 688/QĐ ngày 14/7/1986 của Bộ trưởng Bộ ĐH&THCN Quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường đại học .
8. Quy định tạm thời tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thư viện các trường đại học khu vực (Ban hành theo QĐ 510/QĐTC ngày 5/5/1986 của Bộ trưởng Bộ ĐH&THCN).